

PRESERVING TRADITIONAL CULTURAL IDENTITY OF ETHNIC MINORITIES IN THE CENTRAL HIGHLANDS WITH CURRENT TOURISM DEVELOPMENT

Nguyen Duy Dung

Journal of Ethnic and Religious Studies,
Ministry of Ethnic Minorities and Religions

Email: dungdungnb80@gmail.com

Received: 01/4/2025

Reviewed: 30/4/2025

Revised: 30/5/2025

Accepted: 24/6/2025

Released: 30/6/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.e2025.v1.i2.a24>

ORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0003-2881-4567>

The Central Highlands is home to many ethnic minorities with a rich and unique treasure of traditional culture. In the context of current tourism development, preserving cultural identity is not only an urgent requirement in preserving ethnic cultural values, but also the foundation for building sustainable tourism products. This article analyzes the current status of preserving the culture of ethnic minorities in the Central Highlands, assesses the relationship between cultural preservation and tourism development and then proposes a number of solutions to harmonize economic development and preserve traditional cultural identity.

Keywords: Cultural Identity; Ethnic Minorities; Central Highlands; Sustainable Tourism; Cultural Preservation.

1. Đặt vấn đề

Tây Nguyên là một vùng đất giàu tiềm năng về văn hóa, lịch sử và tài nguyên thiên nhiên, là nơi cư trú lâu đời của hơn 40 dân tộc thiểu số như Ê Đê, M'ông, Ba Na, Gia Rai, Xơ Đăng, Brâu, Rơ Măm, ... Sự đa dạng về sắc tộc đã tạo nên một không gian văn hóa phong phú và đặc sắc, thể hiện qua hệ thống lễ hội, nghi lễ tín ngưỡng, kiến trúc truyền thống, kho tàng văn học dân gian, âm nhạc, nhạc cụ dân tộc và nghệ thuật tạo hình. Đặc biệt, Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào năm 2005 cho thấy, giá trị vượt trội toàn cầu của di sản văn hóa vùng này.

Hiện nay, du lịch văn hóa đang trở thành một xu thế phát triển mạnh mẽ tại Tây Nguyên. Nhiều lễ hội truyền thống đã được khôi phục và tổ chức để phục vụ du khách. Các làng văn hóa, các Tour du lịch cộng đồng được xây dựng nhằm giới thiệu những nét đẹp trong đời sống sinh hoạt, phong tục tập quán của người dân tộc thiểu số tại chỗ. Tuy nhiên, việc gắn kết giữa bảo tồn văn hóa truyền thống và phát triển du lịch hiện nay vẫn còn một số bất cập. Từ thực tế đó, bài viết này nhằm phân tích thực trạng bảo tồn văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên trong mối liên hệ với phát triển du lịch, đánh giá hiệu quả và những tồn tại trong quá trình gắn kết hai lĩnh vực này, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm hài hòa giữa phát triển du lịch và gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống, hướng tới một chiến lược phát triển bền vững cho khu vực Tây Nguyên.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong những năm gần đây, vấn đề bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số và phát triển du lịch bền vững đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Các công trình nghiên cứu đã tiếp cận vấn đề từ nhiều khía cạnh khác nhau, từ góc độ dân tộc học, văn hóa học đến kinh tế du lịch và phát triển cộng đồng.

Tại Việt Nam, nhiều học giả đã đi sâu nghiên cứu về văn hóa các dân tộc thiểu số Tây Nguyên như Kim, N. V. (2012) với công trình "Văn hóa dân gian Tây Nguyên trong bối cảnh hiện đại hóa", hay Thêm, T. N. (2014) với nghiên cứu "Hệ giá trị truyền thống và hiện đại trong văn hóa Tây Nguyên". Một số nghiên cứu đã đề cập đến vai trò của du lịch trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, tiêu biểu là công trình của Hạnh, N. T. (2020): "Phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số Tây Nguyên", trong đó nhấn mạnh sự cần thiết của mô hình du lịch cộng đồng.

Ở cấp độ quốc tế, nhiều nghiên cứu cho thấy, sự tương tác hai chiều giữa du lịch và bảo tồn văn hóa: du lịch có thể là động lực thúc đẩy gìn giữ văn hóa truyền thống địa phương, nhưng cũng có thể gây ra những biến đổi tiêu cực nếu thiếu kiểm soát (Richards, 2007; Smith & Robinson, 2006). Các lý thuyết phát triển bền vững trong du lịch cũng khẳng định vai trò trung tâm của cộng đồng địa phương trong quá trình phát triển du lịch dựa trên văn hóa.

Tuy nhiên, nhìn chung, các nghiên cứu hiện có vẫn còn một số khoảng trống: (1) Thiếu các khảo

sát cập nhật, có tính hệ thống về thực trạng bảo tồn văn hóa truyền thống tại các địa phương cụ thể trong vùng Tây Nguyên; (2) Thiếu phân tích toàn diện về mối quan hệ giữa các yếu tố bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch trên cả phương diện chính sách, cộng đồng và thực tiễn doanh nghiệp; (3) Thiếu các giải pháp khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và đặc thù văn hóa địa phương.

Bài viết này nhằm góp phần bổ sung cho các khoảng trống đó thông qua khảo sát thực địa, phân tích đa chiều và đề xuất giải pháp thực tiễn.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa dân tộc học, văn hóa học và khoa học du lịch. Đồng thời, vận dụng cách tiếp cận phát triển bền vững để phân tích mối quan hệ giữa bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch tại cộng đồng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên. Trong đó, vai trò của cộng đồng được coi là trung tâm, vừa là chủ thể gìn giữ văn hóa, vừa là đối tượng hưởng lợi từ du lịch.

4. Nội dung nghiên cứu

Bảo tồn văn hóa là hoạt động giữ gìn, phát huy và truyền lại cho thế hệ sau những giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng. Trong khi đó, phát triển du lịch bền vững là quá trình khai thác tài nguyên một cách hợp lý, vừa mang lại lợi ích kinh tế, vừa bảo vệ môi trường và gìn giữ văn hóa truyền thống địa phương.

Mối quan hệ giữa bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch là mối quan hệ hai chiều. Văn hóa truyền thống là nguồn tài nguyên du lịch quan trọng, trong khi du lịch là phương tiện hiệu quả để bảo tồn và quảng bá văn hóa nếu được tổ chức một cách hợp lý.

4.1. Thực trạng bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch ở Tây Nguyên

Tây Nguyên là vùng đất giàu bản sắc văn hóa, nơi hội tụ nhiều dân tộc thiểu số như Ê Đê, Ba Na, Gia Rai, M'ông, Xơ Đăng... với hệ thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể đặc sắc như: công chiêng Tây Nguyên đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; lễ hội truyền thống (lễ đâm trâu, lễ mừng lúa mới, lễ bỏ mả...); kiến trúc nhà dài, nhà rông; cùng kho tàng văn học dân gian, nhạc cụ dân tộc, nghề thủ công truyền thống...

Trong những năm gần đây, việc gắn bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch tại Tây Nguyên đã được các địa phương quan tâm. Nhiều lễ hội truyền thống đã được phục dựng và tổ chức thường niên nhằm thu hút khách du lịch, đồng thời giữ gìn những nét đẹp văn hóa truyền thống địa phương. Một số Tour du lịch cộng đồng cũng được xây dựng tại các buôn làng dân tộc như buôn Đôn, buôn K'Tu, hay làng Kon Klor... mang lại trải nghiệm thực tế cho du khách về văn hóa, đời sống, phong tục tập quán của người dân.

Nhiều địa phương ở Tây Nguyên đã chú trọng tổ chức phục dựng và khai thác các giá trị văn hóa truyền thống để thu hút khách du lịch. Theo báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk (2023), trong năm 2022, tỉnh này đã đón khoảng 3,5 triệu lượt khách, tăng 15% so với năm trước, phần lớn trong số đó quan tâm đến các sản phẩm du lịch văn hóa cộng đồng.

Các lễ hội như lễ đâm trâu, lễ mừng lúa mới được tổ chức định kỳ thu hút đông đảo khách du lịch trong nước và quốc tế (Nguyễn, 2019). Mô hình du lịch cộng đồng tại buôn Đôn, buôn K'Tu đã tạo được bước đột phá trong việc kết hợp phát triển kinh tế và bảo tồn văn hóa. Ngoài ra, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ truyền thống như thổ cẩm, gốm sứ cũng được phát triển theo hướng thị trường, góp phần cải thiện đời sống người dân (Phạm & cộng sự, 2022).

Tuy nhiên, theo khảo sát của Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam (2021), nhiều di sản văn hóa đang bị mai một nhanh chóng, nhất là trong giới trẻ. Khoảng 60% nghệ nhân dân gian ở Tây Nguyên đã trên 60 tuổi, trong khi lớp kế thừa còn hạn chế (Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, 2021). Một số lễ hội tổ chức mang tính thương mại hóa quá mức, làm giảm đi giá trị văn hóa và ý nghĩa tâm linh nguyên thủy (Trần, 2020).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, việc bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch tại Tây Nguyên vẫn còn một số bất cập. Một số lễ hội bị thương mại hóa, mất đi tính thiêng liêng và bản sắc nguyên bản. Nhiều nghệ nhân dân gian - những “báu vật sống” đang dần mai một do tuổi cao, trong khi lớp trẻ lại ít mặn mà với việc kế thừa văn hóa truyền thống. Công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng du lịch chưa thực sự đồng bộ, sản phẩm du lịch văn hóa chưa thật sự đa dạng và hấp dẫn. Ngoài ra, việc khai thác văn hóa để phục vụ du lịch đôi khi chưa thực sự đi đôi với bảo tồn, dẫn đến nguy cơ có thể bị mai một hoặc biến dạng các giá trị văn hóa gốc.

4.2. Đánh giá mối quan hệ giữa bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch ở Tây Nguyên

Từ thực trạng trên, có thể thấy, việc bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch ở Tây Nguyên cần được thực hiện thực sự bài bản, bền vững và có chiến lược lâu dài. Cần sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa Nhà nước, cộng đồng dân cư và doanh nghiệp du lịch nhằm vừa giữ gìn di sản văn hóa dân tộc, vừa phát huy giá trị để phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Nguyên nhân khách quan: Quá trình toàn cầu hóa và phát triển kinh tế - xã hội đã tác động mạnh mẽ đến Tây Nguyên (Nguyễn & Lê, 2018). Người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, tiếp cận nhiều yếu tố văn hóa hiện đại có thể làm thay đổi nhận thức và hành vi, gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc duy trì phong tục truyền thống (Nguyễn, 2019). Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu và khai thác tài nguyên quá mức đã làm suy giảm môi trường sinh thái - một yếu tố không thể

tách rời trong các hoạt động văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng (Phạm, 2022).

Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức về vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững còn chưa thực sự đồng bộ giữa các cấp chính quyền và cộng đồng (Trần & Nguyễn, 2020). Việc đầu tư cho bảo tồn văn hóa còn một số hạn chế, thiếu kế hoạch và sự phối hợp hiệu quả giữa các ngành liên quan (Lê, 2021). Đặc biệt, thế hệ kế thừa giá trị văn hóa truyền thống đang bị hạn chế do không có nhiều cơ hội tiếp cận và đào tạo bài bản (Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, 2021).

Tồn tại, hạn chế: Sự mai một nhanh chóng của các giá trị văn hóa truyền thống địa phương làm mất dần bản sắc đặc trưng của Tây Nguyên, gây ra nguy cơ mất đi di sản quý giá không thể thay thế (Nguyễn, 2019). Sự biến dạng và thương mại hóa lễ hội làm giảm giá trị văn hóa và ý nghĩa cộng đồng, ảnh hưởng đến sự đoàn kết và truyền thống xã hội (Trần, 2020). Đồng thời, du lịch phát triển thiếu bền vững dẫn đến khai thác tài nguyên quá mức, ô nhiễm môi trường và suy giảm chất lượng trải nghiệm của du khách (Phạm & cộng sự, 2022). Đặc biệt, bên cạnh đó, còn tồn tại một số vấn đề cần quan tâm như: (1) Một số giá trị văn hóa bị thương mại hóa, trình diễn hời hợt, làm mất đi tính thiêng liêng và nguyên bản. (2) Thiếu sự tham gia chủ động và đồng đều của cộng đồng dân tộc trong một số hoạt động du lịch. (3) Lực lượng lao động địa phương còn thiếu kỹ năng du lịch và ngoại ngữ. (4) Tác động của du lịch đại chúng dẫn đến ô nhiễm môi trường và thay đổi không gian sinh hoạt truyền thống.

4.3. Một số giải pháp bảo tồn bản sắc văn hóa gắn với phát triển du lịch

Thứ nhất, chính sách và quy hoạch: Cần xây dựng và thực hiện chính sách đồng bộ về bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch, lồng ghép các mục tiêu bảo vệ di sản vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (Lê, 2021). Tăng cường nguồn vốn đầu tư cho bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống địa phương (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk, 2023).

Thứ hai, giáo dục và truyền thông: Đưa văn hóa truyền thống vào chương trình giáo dục địa phương, tổ chức các lớp truyền dạy, tập huấn về nghệ thuật dân gian, nghệ thủ công truyền thống (Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam, 2021). Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của bảo tồn di sản (Nguyễn, 2019).

Thứ ba, phát triển du lịch cộng đồng: Khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững, tạo điều kiện để người dân tham gia trực tiếp và hưởng lợi từ hoạt động du lịch (Phạm & cộng sự, 2022). Đa dạng hóa sản phẩm du lịch, kết hợp sinh thái và văn hóa nhằm tạo trải nghiệm phong phú cho du khách.

Thứ tư, hợp tác và hỗ trợ chuyên môn: Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước,

các tổ chức nghiên cứu, nghệ nhân và doanh nghiệp để xây dựng hệ thống bảo tồn và phát huy di sản văn hóa (Trần & Nguyễn, 2020). Đẩy mạnh số hóa tư liệu, tổ chức sự kiện văn hóa mang tầm quốc gia và quốc tế nhằm quảng bá hiệu quả (UNESCO, 2005).

Thứ năm, tăng cường vai trò của cộng đồng: Khuyến khích người dân tộc thiểu số trực tiếp tham gia vào hoạt động du lịch như hướng dẫn viên truyền thống địa phương, biểu diễn nghệ thuật, chế biến ẩm thực...; Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng có sự tham gia thực chất của người dân từ khâu thiết kế đến vận hành.

Thứ sáu, nâng cao nhận thức và giáo dục văn hóa: Đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào chương trình giảng dạy tại địa phương. Tổ chức các lớp truyền dạy nghệ truyền thống (dệt thổ cẩm, làm nhạc cụ, hát dân ca...).

Thứ bảy, ứng dụng công nghệ và truyền thông: Số hóa di sản văn hóa (lưu trữ, giới thiệu Online các lễ hội, bài hát, truyện cổ...). Quảng bá du lịch văn hóa Tây Nguyên thông qua nền tảng mạng xã hội, Website du lịch, Tour ảo 360 độ.

5. Thảo luận

5.1. Bảo tồn văn hóa: Tích cực nhưng chưa bền vững

Kết quả khảo sát cho thấy, du lịch có tác động tích cực trong việc phục hồi và duy trì các hoạt động văn hóa truyền thống, đặc biệt là lễ hội, nghệ thuật biểu diễn và nghệ thủ công. Tuy nhiên, việc bảo tồn vẫn chưa mang tính hệ thống; ngôn ngữ, kiến trúc và trang phục truyền thống đang bị mai một, nhất là trong các thế hệ trẻ.

So sánh với các mô hình thành công ở Lào (Luang Prabang) hay Thái Lan (Chiang Mai) có thể thấy, yếu tố cốt lõi là phải biến văn hóa thành một phần không thể tách rời của sinh kế và giáo dục cộng đồng - điều mà nhiều địa phương ở Tây Nguyên vẫn còn thiếu.

5.2. Trải nghiệm “nguyên bản” và “trình diễn hóa”

Một trong những nghịch lý nổi bật là du khách mong muốn trải nghiệm “nguyên bản” văn hóa, nhưng lại đón nhận những hình thức “trình diễn hóa” trong điều kiện du lịch. Điều này tạo ra áp lực cho cộng đồng trong việc vừa giữ được tính thiêng, vừa đáp ứng nhu cầu thị trường. Một số nghệ nhân chia sẻ rằng, họ phải “diễn” lễ hội hằng tuần, làm mất ý nghĩa nghi lễ vốn chỉ tổ chức một lần mỗi năm.

Đây là biểu hiện của hiện tượng “di sản hóa” (Heritagization) khi văn hóa bị đóng khung theo sản phẩm du lịch - điều mà nhiều nhà nghiên cứu quốc tế (Smith, 2006; Cohen, 2002) đã cảnh báo.

5.3. Cộng đồng cần trở thành trung tâm - không chỉ là “đối tượng trình diễn”

Một vấn đề quan trọng là vai trò của cộng đồng dân tộc thiểu số trong phát triển du lịch vẫn còn mờ nhạt. Phần lớn chỉ tham gia ở vai trò phụ trợ, chưa

làm chủ được quá trình thiết kế và tổ chức Tour, lễ hội. Trong khi đó, nếu được đào tạo và trao quyền, cộng đồng hoàn toàn có thể trở thành chủ thể sáng tạo và gìn giữ văn hóa một cách tự nhiên, chân thực và bền vững hơn.

Thành công của một số mô hình du lịch cộng đồng ở Kon K’Tu, Buôn Jun, buôn Đôn cho thấy, nếu có sự đồng hành của chính quyền địa phương, hỗ trợ từ doanh nghiệp và tổ chức xã hội, người dân hoàn toàn có thể phát huy vai trò của mình trong phát triển du lịch văn hóa.

6. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy, việc bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên đang đứng trước những cơ hội và thách thức lớn trong bối cảnh phát triển du lịch. Trong những năm gần đây, sự gia tăng của các hoạt động du lịch văn hóa đã có tác động tích cực trong việc phục dựng lễ hội, duy trì nghề thủ công, quảng bá giá trị văn hóa dân tộc Việt Nam... Tuy nhiên, quá trình “du lịch hóa” văn hóa truyền thống cũng đặt ra một số nguy

cơ như thương mại hóa, trình diễn hóa, đánh mất tính thiêng liêng và nguyên bản của văn hóa.

Từ kết quả khảo sát và phân tích, có thể khẳng định rằng: (1) Văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số vẫn còn tiềm năng lớn để phát triển du lịch bền vững nếu được quản lý và hỗ trợ phù hợp; (2) Cộng đồng địa phương cần được đặt ở vị trí trung tâm - không chỉ là “đối tượng” mà là “chủ thể” trong bảo tồn và phát triển văn hóa; (3) Việc bảo tồn văn hóa không thể tách rời khỏi đời sống thực tiễn, trong đó du lịch đóng vai trò vừa là cơ hội, vừa là thách thức.

Việc bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên không chỉ là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển văn hóa - xã hội, mà còn là điều kiện tiên quyết để phát triển du lịch bền vững. Cần có sự phối hợp đồng bộ giữa Nhà nước, cộng đồng dân tộc, doanh nghiệp và du khách để xây dựng mô hình du lịch gắn liền với gìn giữ văn hóa, góp phần phát triển Tây Nguyên một cách toàn diện và bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Kim, N. V. (2012), *Văn hóa dân gian Tây Nguyên trong bối cảnh hiện đại hóa*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hạnh, N. T. (2020), *Phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số Tây Nguyên*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 5 (355), tr.55-60.
- Thêm, T. N. (2014), *Hệ giá trị truyền thống và hiện đại trong văn hóa Tây Nguyên*, Nxb. Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam. (2023), *Báo cáo nghiên cứu chiến lược bảo tồn văn hóa phi vật thể Việt Nam*, Hà Nội.
- Cohen, E. (2002). Authenticity, equity and sustainability in tourism. *Journal of Sustainable Tourism*, 10 (4), 267-276. <https://doi.org/10.1080/09669580208667175>
- Richards, G. (2007). *Cultural tourism: Global and local perspectives*. Routledge.
- Smith, M. K., & Robinson, M. (2006). *Cultural tourism in a changing world: Politics, participation and (re)presentation*. Channel View Publications.
- Timothy, D. J., & Boyd, S. W. (2003). *Heritage tourism*. Pearson Education.
- UNESCO. (2005). *Convention for the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage*. Paris: UNESCO. Retrieved from <https://ich.unesco.org/en/convention>
- Hung, L. V. (2021), *Phát triển du lịch bền vững tại Tây Nguyên*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Minh, N. T. (2019), *Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc Tây Nguyên trong phát triển du lịch*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 12, tr. 45-53.
- Tuấn, P. Q. & cộng sự (2022), *Du lịch cộng đồng ở Tây Nguyên: Thực trạng và giải pháp*, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk (2023), *Báo cáo tổng kết phát triển du lịch năm 2022*, Buôn Ma Thuột.
- Quang, T. M. & Hải, N. V. (2020), “*Toàn cầu hóa và sự biến đổi văn hóa Tây Nguyên*”, Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc, số 4, tr. 78-87.
- UNESCO (2005), *Danh mục di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại*, Paris.
- Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam (2021), *Báo cáo nghiên cứu về bảo tồn văn hóa dân tộc thiểu số Tây Nguyên*, Hà Nội.

**BẢO TỒN BẢN SẮC VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG
CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TÂY NGUYÊN
GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH HIỆN NAY**

Nguyễn Duy Dũng

Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo
Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Email: dungdungnb80@gmail.com

Ngày nhận bài: 01/4/2025

Ngày phản biện: 30/4/2025

Ngày tác giả sửa: 30/5/2025

Ngày duyệt đăng: 24/6/2025

Ngày phát hành: 30/6/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.e2025.v1.i2.a24>

ORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0003-2881-4567>

Tóm tắt:

Tây Nguyên là khu vực sinh sống của nhiều dân tộc thiểu số với kho tàng văn hóa truyền thống phong phú và đặc sắc. Trong bối cảnh phát triển du lịch hiện nay, việc bảo tồn bản sắc văn hóa không chỉ là yêu cầu cấp thiết trong công cuộc gìn giữ giá trị văn hóa dân tộc, mà còn là nền tảng để xây dựng sản phẩm du lịch bền vững. Bài viết này đã phân tích hiện trạng bảo tồn văn hóa các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, đánh giá mối quan hệ giữa bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hài hòa giữa phát triển kinh tế và gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống.

Từ khóa: Bản sắc văn hóa; Dân tộc thiểu số; Tây Nguyên; Du lịch bền vững; Bảo tồn văn hóa.